TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày 23- 7 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Thuần và ông Nguyễn Quang Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 672020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lưu Xuân T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1966 tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Tiến Q (đã chết) và bà Trương Thị M; có vợ là Đặng Thị S và có 03 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2020. Hiện đang tại ngoại tại địa phương ,“có mặt”.

2. Thái Văn P, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1970 tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Phạm Thị N và có 04 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2020. Hiện đang tại ngoại tại địa phương ,“có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 30/3/2020, tại cửa hàng đại lý bán vé số xố ở nhà riêng của Lưu Xuân T ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang Lưu Xuân T đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với đối tượng tự khai là Hoàng Văn Q ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã thu giữ tang vật và tài sản gồm: 01 tờ cáp bằng giấy có ghi số và chữ "Lô 73 = 5 điểm, 65,61,16,38=5 điểm; đề 00= 50 nghìn" của Hoàng Văn Q; 01 quyển sổ bên ngoài bìa ghi chữ: "GIÁO ÁN", bên trong có 03 tờ giấy ghi chữ và số kèm theo chữ ký của Lưu Xuân T xác nhận vào mỗi tờ, số tiền 625.000 đồng thu trên người Lưu Xuân T, 01 chiếc bút mực nước vỏ màu đen, mực nước xanh của Lưu Xuân T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F7, màu đen đã cũ (IMEI 1 869383038132338, IMEI 2 869383038132320) bên trong có lắp sim 0388.779.454 và sim 0378.186.298.

Quá trình điều tra, Lưu Xuân T và Hoàng Văn Q khai nhận ngày 30/3/2020, Q mua số lô 73,65,61,16,38 = 5 điểm, số đề 00 = 50.000 đồng, thống nhất thỏa thuận 01 điểm = 23.000 đồng, như vậy tổng số tiền T và Q sử dụng để đánh bạc là 625.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F7, màu đen đã cũ của Lưu Xuân T, có 01 tin nhắn từ số điện thoại 0913.031.695 (T lưu tên "P ĐT") đến số điện thoại 0388.779.454 của T với nội dung liên quan đến ghi số lô, số đề, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen (IMEI 1 356950091410411, IMEI 2 356950096410416) bên trong có lắp sim 0913031695 và 0857006492, sau đó tiến hành khai thác, đấu tranh, xác định T còn có hành vi bán trái phép số lô, số đề cho Thái Văn P ở thôn T, xã T, huyện B, Vĩnh Phúc như sau: Do có quen biết với Thái Văn P từ trước nên khoảng 16 giờ 30' ngày 09/3/2020, P sử dụng điện thoại di động Nokia 105 màu đen (IMEI 1 356950091410411, IMEI 2 356950096410416) bên trong có lắp sim 0913.031.695 nhắn tin đến số thuê bao 0388.779.454 lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F7, màu đen đã cũ của Lưu Xuân T với nội dung mua số lô số đề trái phép của T gồm các số lô xiên ba: 13,80,30 và 56,30,80 mỗi số lô xiên ba với giá 100.000 đồng; các số lô: 56,30,12,80,86,96 mỗi số 15 điểm, các số đề 56, 65 mỗi số 100.000 đồng, số đề 86, 96 mỗi số 50.000 đồng, T nhận nội dung tin nhắn điện thoại và nhắn tin lại "OK" ý là đồng ý bán các số lô, số đề trên cho P. P và T thỏa thuận các thức chơi và mức thắng thua như sau: Lô 1 cặp gồm 2 số là 23.00 đồng /01 điểm, nếu thắng được người bán số lô trả 80.000 đồng /01 điểm; Số đề 1 ăn 70 tức nếu trúng người bán số đề phải trả cho người chơi gấp 70 lần số tiền người mua đã chơi, số lô xiên ba cặp 02 số là 10.000 đồng được 400.000 đồng. Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số miền bắc vào lúc 18 giờ30' cùng ngày để xác định trúng hay trượt. Nếu đánh lô thì căn cứ vào 02 số cuối cùng của các

giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy của kết quả sổ xố kiến thiết miền Bắc để xác định, nếu trùng thì trúng, còn không trùng là trượt nếu đánh đề thì lấy 02 số cuối của giải đặc biệt so sánh với các số đề đã đánh, nếu trùng thì trúng, không trùng là trượt, nếu đánh lô xiên ba thì lấy 02 số cuối của của các giải trúng thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc so sánh với các số lô xiên ba đã đánh, nếu trùng cả ba cặp số đã đánh trùng với 03 cặp số của 2 số cuối các giải thì trúng. Tổng số tiền P mua số lô, số đề của T là 2.570.000 đồng. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc ngày 09/3/2020, P và T xác định P trúng các số lô: 56, 80, 96 mỗi số 15 điểm. Tổng số P trúng 45 điểm x 80.000 đồng = 3.600.000 đồng tiền T phải trả P là 3.600.000 đồng. Sau khi đối trừ số tiền 2.570.000 đồng mua số lô, số đề mà P chưa trả cho T, ngày 10/3/2020 T đã thanh toán cho P số tiền 1.030.000 đồng.

Ngày 27/5/2020, P tự nguyện giao nộp số tiền 1.030.000 đồng là số tiền T trả thưởng cho P cho Cơ quan điều – Công an huyện Bình Xuyên.

Quá trình điều tra xác định, T là người trực tiếp bán số lô, số đề cho Thái Văn P, không báo nộp về công ty xổ số, không chuyển bảng hoặc ghi giúp ai để hưởng phần trăm từ việc bán số lô, số đề. T trực tiếp đối chiếu kết quả trả thưởng cho những người trúng thưởng. Khi tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số lô số đề của T ngày 09/3/2020, Thái Văn P sử dụng số tiền 2.570.000 đồng, trúng số lô 56, 80, 96 được số tiền 3.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T và P tham gia đánh bạc là 6.170.000 đồng.

Quá trình điều tra, T và P khai nhận có mua bán số lô, số đề với nhau từ cuối tháng 02/2020 đến cuối tháng 03/2020 nhưng bản thân T và P không nhớ số lô, số đề đã mua bán với nhau, số tiền sử dụng để mua bán số lô, số đề. Ngày 22/5/2020, Cơ quan điều tra – Công an huyện Bình Xuyên đã ra Lệnh thu giữ điện tín, thư tín để tiến hành thu giữ điện tín đối với số thuê bao 0388779454 và 0378186298 của T; số thuê bao 0913031695 và 0857006492 của P từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/3/2020. Tại Công văn số 1259 ngày 27/5/2020, Tổng Công ty hạ tầng mạng – VNPT Net xác định chủ thuê bao số điện thoại 0913031695 và 0857006492 là của Thái Văn P, không khôi phục được nội dung tin nhắn gửi đến, tin nhắn gửi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi đi. Tại Công văn số 1367 ngày 29/7/2020, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Q đội trả lời chủ số thuê bao 0388779454 và 0378186298 là của Lưu Xuân T, không khôi phục được nội dung tin nhắn gửi đến, tin nhắn gửi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi đi. Do vậy, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên không có căn cứ để xử lý T và P về các lần đánh bạc khác.

Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 tờ cáp bằng giấy bên trong có ghi số và chữ: “Lô 73 = 5 điểm, 65,61,16,38=5 điểm; đề 00= 50 nghìn”; 01 quyển sổ bên ngoài bìa ghi chữ: “GIÁO ÁN”, bên trong có 03 tờ giấy ghi chữ và số kèm theo chữ ký của Lưu Xuân T; 01 chiếc bút mực nước vỏ màu đen, mực nước xanh

của Lưu Xuân T; số tiền 1.030.000 đồng của Thái Văn P xác định là tiền sử dụng để đánh bạc. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F7, màu đen đã cũ của T và điện thoại Nokia 105 màu đen của P xác định là P tiện sử dụng để đánh bạc.

Đối với số tiền 625.000 đồng xác định là tiền T đánh bạc với Hoàng Văn Q vào ngày 30/3/2020 cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 2.570.000 đồng là tiền mua số lô, số đề P phải trả cho T, cần phải truy thu của P để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.570.000 đồng là số tiền còn lại T phải trả thưởng cho P cần phải truy thu của T để nộp ngân sách nhà nước.

Về hành vi đánh bạc ngày 30/3/2020 của Lưu Xuân T với Hoàng Văn Q, số tiền đánh bạc là 625.000 đồng, hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Xuân T.

Đối với đối Tợng tự khai là Hoàng Văn Q sau khi Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc lấy lời khai ban đầu, sau đó Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc triệu tập Q đến làm việc nhưng Q không đến, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có đối tượng nào tên là Hoàng Văn Q, sinh năm 1988 ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc như Q tự khai nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Lưu Xuân T, Thái Văn P đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 69/CT-VKSBX ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Lưu Xuân T, Thái Văn P về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lưu Xuân T 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Thái Văn P 8 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các P tiện dùng vào việc phạm tội và tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền sử dụng vào

việc đánh bạc và truy thu số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Xuân T và Thái Văn P đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 30’ ngày 09/3/2020, Thái Văn P mua bán trái phép với Lưu Xuân T các số lô xiên ba: 13, 80, 30 và 56, 30, 80 mỗi số lô xiên ba với giá 100.000 đồng; các số lô: 56, 30, 12, 80, 86, 96 mỗi số 15 điểm, các số đề 56, 65 mỗi số 100.000 đồng, số đề 86, 96 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền P mua số lô, số đề của T là 2.570.000 đồng. Sau khi có kết quả mở thưởng sổ xố miền Bắc ngày 09/3/2020, P và T xác định P trúng các số lô: 56, 80, 96 mỗi số 15 điểm, tổng số trúng 45 điểm x 80.000 đồng = 3.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T và P đánh bạc với nhau là 6.170.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Lưu Xuân T và Thái Văn P đã phạm vào tội đánh bạc; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng…Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Lưu Xuân T và Thái Văn P đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

năm 2015 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định; bị cáo T đã có tiền sự năm 2017 nhưng đến nay đã được xóa; tuy nhiên bị cáo T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đã tham gia quân đội; chính vì các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định các bị cáo có tài sản và thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 tờ cáp bằng giấy bên trong có ghi số và chữ: "Lô 73 = 5 điểm, 65,61,16,38=5 điểm; đề 00= 50 nghìn"; 01 quyển sổ bên ngoài bìa ghi chữ: "GIÁO ÁN", bên trong có 03 tờ giấy ghi chữ và số kèm theo chữ ký của Lưu Xuân T được lưu giữ làm tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc bút mực nước vỏ màu đen, mực nước xanh của Lưu Xuân T làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.030.000 đồng của Thái Văn P và số tiền 625.000 đồng của T là tiền sử dụng vào việc phạm tội cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F7, màu đen đã cũ của T và điện thoại Nokia 105 màu đen của P xác định là P tiện sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 2.570.000 đồng là tiền mua số lô, số đề P phải trả cho T, và số tiền 2.570.000 đồng là số tiền còn lại T phải trả thưởng cho P cần phải truy thu để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về hành vi đánh bạc ngày 30/3/2020 của Lưu Xuân T với Hoàng Văn Q, số tiền đánh bạc là 625.000 đồng, hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Xuân T là phù hợp.

Đối với đối tượng tự khai là Hoàng Văn Q sau khi Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc lấy lời khai ban đầu, sau đó Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc triệu tập Q đến làm việc nhưng Q không đến, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có đối tượng nào tên là Hoàng Văn Q, sinh năm 1988 ở thôn Đ, xã T, huyện T ``````, tỉnh Vĩnh Phúc như Q tự khai nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Xuân T và Thái Văn P phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lưu Xuân T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thái Văn P 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Xuân T và Thái Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt Lưu Xuân T và Thái Văn P mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút mực nước vỏ màu đen, mực nước xanh của Lưu Xuân T là công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.030.000 đồng của Thái Văn P, và số tiền 625.000 đồng của Lưu Xuân T là tiền sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F7, màu đen đã cũ có số: IMEI 1 869383038132338, IMEI 2 869383038132320 của Lưu Xuân T và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ có số IMEI: 1 356950091410411, IMEI 2 356950096410416 của Thái Văn P là P tiện sử dụng vào việc phạm tội. Truy thu số tiền 2.570.000 đồng của Thái Văn P và số tiền 2.570.000 đồng của Lưu Xuân T là số tiền thu lời bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 22 tháng 7 năm 2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lưu Xuân T và Thái Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền